SAO Y; Uỷ ban nhân dân quận Đống Đa; 06/11/2023 16:10:26

| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN ĐỐNG ĐA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 2519 /UBND-NV<br>V/v thẩm định, rà soát tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng chức danh nghề nghiệp (CDNN) giáo viên mầm non, phổ thông công lập | *Đống Đa, ngày 06 tháng 11 năm 2023* |

Kính gửi:

- Phòng Nội vụ; Phòng Giáo dục & Đào tạo Quận;
- Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên;
- Các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở công lập thuộc Quận.

Thực hiện Công văn số 1783/SNV-CCVC ngày 21/6/2023 của Sở Nội vụ Hà Nội về việc hướng dẫn tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp (CDNN) giáo viên màm non, phổ thông công lập. Ngày 06/7/2023, UBND quận Đống Đa ban hành Công văn số 1440/UBND-NV về việc rà soát, lập danh sách, hồ sơ và tổ chức thăng hạng CDNN giáo viên mầm non, phổ thông công lập theo đó đã có **798** hồ sơ đăng ký thăng hạng từ hạng III lên hạng II, cụ thể:

Khối MN: **298** ; Khối Tiểu học: **324** ; Khối THCS: **167** ; TT GDNN-GDTX: **09**

Căn cứ công văn số 3277/SNV-CCVC ngày 02/11/2023 của Sở Nội vụ Hà Nội về việc thẩm định, rà soát tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập. Để đảm bảo việc thăng hạng CDNN khách quan, công bằng, đúng quy định của Pháp luật, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên. UBND quận Đống Đa yêu cầu Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, THCS công lập, Giám đốc Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên tiếp tục chỉ đạo, thực hiện việc rà soát tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng CDNN giáo viên Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, hướng dẫn tại Công văn số 3277/SNV-CCVC ngày 02/11/2023 của Sở Nội vụ Hà Nội về việc thẩm định, rà soát tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng CDNN giáo viên mầm non, phổ thông công lập và lưu ý thực hiện một số nội dung cụ thể như sau:

**1. Giám đốc Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên; Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở công lập thuộc Quận:**

- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt các văn bản quy định về điều kiện tiêu chuẩn liên quan đến thăng hạng CDNN; thông báo công khai nội dung tại Công văn số 3277/SNV-CCVC ngày 02/11/20233 của Sở Nội vụ Hà Nội về việc thẩm

định, rà soát tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng CDNN giáo viên mầm non, phổ thông công lập *(được đính kèm văn bản này)* đến toàn thể các viên chức tại đơn vị.

- Thành lập Tổ rà soát tiêu chuẩn, điều kiện hồ sơ đủ điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên. Cơ cấu gồm:

Tổ trưởng là Hiệu trưởng các trường; Tổ phó là Phó Hiệu trưởng các trường; Thành viên Trưởng ban TTND, Chủ tịch Công đoàn, Tổ trưởng các tổ chuyên môn; Kế toán; Văn thư... và một số thành phần khác. *(Tùy theo số lượng hồ sơ đăng ký để quyết định số lượng thành phần tổ kiểm tra, rà soát cho phù hợp, đáp ứng yêu cầu tiến độ đề ra).*

- Tổ chức triển khai thực hiện việc rà soát tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng CDNN giáo viên mầm non, phổ thông công lập đảm bảo đúng đối tượng, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật.

- Trên cơ sở danh sách giáo viên đã đăng ký thăng hạng theo Văn bản số 1783/SNV-CCVC ngày 21/6/2023, Công văn số 1440/UBND-NV ngày 06/7/2023 của UBND quận Đống Đa về việc rà soát, lập danh sách, hồ sơ và tổ chức thăng hạng CDNN giáo viên mầm non, phổ thông công lập, Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện rà soát danh sách, hồ sơ các trường hợp viên chức giáo viên đủ tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng từ CDNN hạng III lên CDNN hạng II; thông báo công khai danh sách giáo viên đủ điều kiện và không đủ điều kiện thăng hạng; báo cáo UBND Quận danh sách và hồ sơ đủ tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng CDNN giáo viên.

**2. Về hồ sơ thăng hạng**

Theo quy định tại Điều 6 Thông tư 34/2021/TT-BGDĐT ngày 30/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Để hoàn thiện hồ sơ phục vụ cho việc xét thăng hạng, đề nghị các đơn vị sắp xếp thứ tự tài liệu hồ sơ theo thứ tự *(theo danh mục hồ sơ mẫu 01a,01b,01c,01d gửi kèm)* và rà soát điểm sơ bộ hồ sơ theo yêu cầu như sau:

1. Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành có xác nhận của người đứng đầu đơn vị sử dụng viên chức.

2. Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập (đối với viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý) về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định *(Thực hiện theo mẫu tại Phụ lục III của Công văn 1440/UBND-NV ngày 06/7/2023 của UBND quận Đống Đa ).*

3. Bản sao có chứng thực theo quy định các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thăng hạng:

- Văn bằng phù hợp đối với tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh nghề nghiệp dự thăng hạng.

- Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên.

4. Bản sao có chứng thực theo quy định các quyết định: Tuyển dụng, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp (ngạch), thay đổi chức danh nghề nghiệp; tiếp nhận, điều động *(nếu có)*; bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý; quyết định nâng lương hiện hưởng.

5. Bản đánh giá và xếp loại chất lượng viên chức năm học 2021-2022.

6. Bản sao có chứng thực theo quy định các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, danh hiệu giáo viên dạy giỏi… để đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp dự thăng hạng.

7. Bản sao có chứng thực một trong các giấy tờ sau theo quy định đối với các trường hợp được miễn thi ngoại ngữ gồm:

- Chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số đang công tác ở vùng dân tộc thiểu số;
- Bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành ngoại ngữ
- Bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học hoặc bằng tốt nghiệp theo yêu cầu trình độ đào tạo so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận;

8. Biên bản cuộc họp *(theo mẫu số 02a, 02b, 02c,02d gửi kèm Công văn)* với sự tham gia của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, tổ chuyên môn, đại diện các tổ chức đoàn thể trong nhà trường ghi ý kiến nhận xét, đánh giá từng tiêu chí có xác nhận của hiệu trưởng; các minh chứng khác (nếu có) thể hiện việc đáp ứng tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để có thể đảm nhận nhiệm vụ của hạng dự xét như các văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận, quyết định, bằng khen, giấy khen, đề tài, đề án hoặc sản phẩm được ứng dụng trong giáo dục, giảng dạy học sinh và tài liệu có liên quan.

9. Các minh chứng về thực hiện nhiệm vụ đối với giáo viên Mầm Non, Tiểu học, THCS, THPT hạng II *( theo phụ lục tại Thông tư 34/2021/TT-BGDĐT ngày 30/11/2021 của Bộ GDĐT).*

10. Quyết định thành lập tổ rà soát tiêu chuẩn, điều kiện hồ sơ đủ điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên.

11. Biên bản họp Tổ rà soát hồ sơ *(nêu rõ tiến tình và kết quả thực hiện)*

12. Phiếu rà soát điểm cá nhân *(theo mẫu số 03a, 03b, 03c,03d gửi kèm Công văn)*

13. Công văn kèm danh sách giáo viên đủ điều kiện tham gia xét thăng hạng *(theo các mẫu Phụ lục: **IIA, IIB, IIC, IID**)* .

**3. Tổ chức thực hiện và tiến độ thực hiện:**

**3.1. Phòng Nội vụ:**

- Tổ chức hướng dẫn, triển khai tiếp nhận hồ sơ thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên của các đơn vị.
- Tham mưu UBND Quận thành lập tổ kiểm tra rà soát hồ sơ đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng III lên hạng II.

- Tổng hợp báo cáo Sở Nội vụ theo đúng quy định, đúng tiến độ.

- Phối hợp với Sở Nội vụ rà soát, thẩm định cơ cấu, số lượng giáo viên theo chức danh nghề nghiệp và các tiêu chuẩn, điều kiện của hồ sơ đăng ký dự thăng hạng.

**3.2. Phòng Giáo dục & Đào tạo:**

- Chủ động phối hợp với phòng Nội vụ hướng dẫn các đơn vị hoàn thiện hồ sơ thăng hạng CDNN giáo viên.

- Cử công chức tham gia Tổ thẩm định hồ sơ đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng III lên hạng II.

**3.3. Tổ kiểm tra, rà soát hồ sơ:**

Trên cơ sở hồ sơ, danh sách đề nghị thăng hạng CDNN giáo viên của các đơn vị, Tổ kiểm tra, rà soát có trách nhiệm kiểm tra điều kiện tiêu chuẩn hồ sơ theo quy định, báo cáo Lãnh đạo UBND Quận.

**3.4. Giám đốc Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên; Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở công lập thuộc Quận**

- Phát huy vai trò, nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan đơn vị trong việc đánh giá, thiết lập hồ sơ, tài liệu, xác định tiêu chuẩn điều kiện và đề xuất các trường hợp viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký thăng hạng CDNN giáo viên

- Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND Quận và trước Pháp luật về hồ sơ đủ tiêu chuẩn, điều kiện thăng thăng hạng CDNN giáo viên

- Chịu trách nhiệm lưu giữ, bảo quản hồ sơ thăng hạng CDNN giáo viên theo quy định và giải quyết các khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị liên quan đến việc xét duyệt tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng giáo viên.

**3.5. Tiến độ thực hiện:**

Hồ sơ và các văn bản nộp về UBND Quận *(qua phòng Nội vụ)* **trước 15h00' ngày 10/11/2023** ***( Thứ 6).***

File mềm danh sách gửi về địa chỉ email: pnv_dongda@hanoi.gov.vn

Quá thời hạn nêu trên, các đơn vị không gửi báo cáo thì coi như không có viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn vướng mắc, đề nghị các đơn vị báo cáo UBND quận *(qua phòng Nội vụ)* để được xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Đ/c Chủ tịch UBND Quận;
- Lưu: VT, NV

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Tùng**

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỐNG ĐA

**PHỤ LỤC IIA**

**DANH SÁCH GIÁO VIÊN MÀM NON HẠNG III CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT THĂNG HẠNG LÊN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN MÀM NON HẠNG II THEO CÁC TIÊU CHÍ QUY ĐỊNH TẠI TT 34/2021/TT-BGDĐT**

*(Kèm theo Công văn số 2519 /UBND-NV ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận Đống Đa)*

| TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Giới tính | Chức vụ hoặc chức danh công tác | Đơn vị đang làm việc | Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn đào tạo, bồi dưỡng | Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn nghiệp vụ (80 điểm) | | | Tổng điểm theo Mục A phụ lục TT 34 (7+8+9+10) | Minh chứng và chấm điểm thực hiện nhiệm vụ đối với giáo viên mầm non hạng II (theo phụ lục Thông tư số 34/2021/TT-BGDĐT ngày 30/11/2021) | | | | Tổng điểm theo Mục B phụ lục TT 34 (12+13+14+15) | Đủ ĐK xét hạng II nếu tổng điểm mục A (11) = 100 đ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | (20 điểm) | (45 điểm) | (20 điểm) | (15 điểm) | | a (1 điểm) | b (1 điểm) | c (1 điểm) | d (1 điểm) | | |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* | *13* | *14* | *15* | 16 | 17 |
| 1 | Nguyễn Thị A | 01/01/1980 | Nữ | GVMN hạng III | Trường MN Nắng Hồng | | | | | 0 | | | | | 0 | 0 |
| 2 | … | | | | | | | | | | | | | | | |

*Danh sách có: …… người./.*

*Đống Đa, ngày tháng 11 năm 2023*
***Hiệu trưởng***
*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

UBND QUẬN ĐỐNG ĐA

TRƯỜNG MẦM NON .....

*Mẫu 01a*

**DANH MỤC NỘP HỒ SƠ**
**THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP**
**TỪ GIÁO VIÊN MẦM NON HẠNG III LÊN GIÁO VIÊN MẦM NON HẠNG II**

Họ và tên:

Ngày tháng năm sinh:

Chức vụ, chức danh: Giáo viên mầm non hạng III

Đơn vị: Trường mầm non.....

| TT | CÁC VĂN BẢN, TÀI LIỆU NỘP | Ngày cấp văn bằng, chứng chỉ/ biên bản/điểm | Kết quả | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | Trường rà soát | Phòng Nội vụ | |
| 1. | **Sơ yếu lý lịch viên chức mẫu HS 02** có xác nhận của thủ trưởng đơn vị, có đóng dấu, giáp lai các trang. *(Đối với Hiệu trưởng và PHT dự thăng hạng không đóng dấu)* | | | | |
| 2. | **Bản nhận xét của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp (theo mẫu phụ lục III)** | | | | |
| 3. | **Bản sao bằng cấp chuyên môn phù hợp với tiêu chuẩn của CDNN dự thăng hạng** | | | | |
| | Bằng Cao đẳng - Chuyên ngành: | | | | |
| | Bằng Đại học - Chuyên ngành | | | | |
| | Bằng Thạc sĩ - Chuyên ngành | | | | |
| | Bằng cử nhân quản lý giáo dục | | | | |
| | Bằng Thạc sĩ quản lý giáo dục | | | | |
| | Chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp giáo viên | | | | |
| 4 | **Bản sao có chứng thực các QĐ:** Tuyển dụng, Bổ nhiệm CDNN, thay đổi CDNN, tiếp nhận, điều động (nếu có), bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, QĐ lương hiện hưởng | | | | |
| | Quyết định tuyển dụng | | | | |
| | Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp (Quyết định hết tập sự) | | | | |
| | Quyết định bổ nhiệm 15a.206 | | | | |
| | Quyết định bổ nhiệm V.07.02.05 | | | | |
| | Quyết định bổ nhiệm V.07.02.26 | | | | |
| | Quyết định Thay đổi mã chức danh nghề nghiệp | | | | |
| | Quyết định tiếp nhận, điều động (nếu có) | | | | |
| | Quyết định bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo (nếu có) | | | | |
| | Quyết định nâng lương hiện hưởng | | | | |
| | Quyết định khác (nếu có) | | | | |
| 5 | **Bản đánh giá xếp loại viên chức năm học 2021-2022:** | | | | |
| 6 | **Bản sao có chứng thực các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng...** đáp ứng tiêu chuẩn CDNN dự thăng hạng | | | | |
| 7 | **Bản sao có chứng thực một trong các giấy tờ theo quy định được miễn thi ngoại ngữ, tin học:** | | | | |
| - | ***Miễn thi ngoại ngữ:*** | | | | |
| + | Tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 05 năm công tác (tra cứu trên Nghị định 135/2020/NĐ ngày 18/11/2020 của Chính phủ | | | | |
| + | Hoặc Bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành ngoại ngữ | | | | |
| - | ***Miễn thi tin học:*** | | | | |
| + | Có bằng tốt nghiệp tin học từ trung cấp trở lên các chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin | | | | |
| 8 | **RÀ SOÁT ĐIỂM THEO THÔNG TƯ 34/2021/TT-BGD&ĐT: (đề nghị đơn vị rà soát điểm)** | | | | |

| TT | CÁC VĂN BẢN, TÀI LIỆU NỘP | Ngày cấp văn bằng, chứng chỉ/ biên bản/điểm | Kết quả | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | Trường rà soát | Phòng Nội vụ | |
| *8.1* | *Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng (20 điểm):*<br>+ Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên;<br>+ Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non | 20 điểm | | | |
| *8.2* | *Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn nghiệp vụ (80 điểm)* | 80 điểm | | | |
| | - Biên bản cuộc họp với sự tham gia của Hiệu trưởng, PHT phụ trách chuyên môn, tổ chuyên môn, đại diện các tổ chức đoàn thể trong nhà trường ghi ý kiến nhận xét, đánh giá từng tiêu chí có xác nhận của Hiệu trưởng; các minh chứng khác (nếu có) thể hiện việc đáp ứng tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để có thể đảm nhận nhiệm vụ của hạng dự xét như các văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận, quyết định, bằng khen, giấy khen, đề tài, đề án hoặc sản phẩm được ứng dụng trong giáo dục, giảng dạy học sinh và tài liệu có liên quan: 45 điểm | 45 điểm | | | |
| a) | Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục mầm non và triển khai thực hiện có kết quả vào nhiệm vụ được giao; | | | | |
| b) | Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non; chủ động, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; | | | | |
| c) | Chủ động tổ chức và phối hợp kịp thời với đồng nghiệp, cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; | | | | |
| d) | Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm; | | | | |
| **Mục 8 cung cấp các minh chứng (nếu có) thể hiện đáp ứng tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để có thể đảm nhận nhiệm vụ của giáo viên Mầm non hạng II như: văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận, quyết định, bằng khen, giấy khen, đề tài, đề án hoặc sản phẩm được ứng dụng trong giáo dục, giảng dạy học sinh và tài liệu có liên quan** | | | | | |
| d) | Được công nhận là chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi cấp trường trở lên hoặc được nhận bằng khen hoặc giấy khen từ cấp huyện trở lên; | 20 điểm | | | |
| e) | Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25) phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26) hoặc tương đương từ đủ 03 (ba) năm trở lên (không kể thời gian tập sự), tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng | 15 điểm | | | |
| *9* | **Minh chứng và chấm điểm về thực hiện nhiệm vụ của hạng II đối với giáo viên đăng ký dự xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II** *(Theo Thông tư số 34/2021/TT-BGDĐT ngày 30/11/2021)* | | | | |
| a) | Làm báo cáo viên hoặc dạy minh họa tại các lớp bồi dưỡng giáo viên mầm non cấp trường trở lên; hướng dẫn đồng nghiệp thực hiện chương trình và các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; | 1 điểm | | | |
| b) | Đề xuất các nội dung bồi dưỡng về sinh hoạt chuyên đề ở tổ (khối) chuyên môn; | 1 điểm | | | |
| c) | Tham gia ban giám khảo các hội thi cấp học mầm non từ cấp trường trở lên; | 1 điểm | | | |
| d) | Tham gia các hoạt động chuyên môn khác như hội đồng tự đánh giá hoặc đoàn đánh giá ngoài; kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm cấp trường trở lên; tham gia hướng dẫn, đánh giá thực tập sư phạm của sinh viên (nếu có); | 1 điểm | | | |

***Lưu ý: toàn bộ giấy tờ nêu trên phải được để vào túi bìa hồ sơ và được sắp xếp theo đúng thứ tự***

UBND QUẬN ĐỐNG ĐA

**TRƯỜNG MẦM NON.....**

**Mẫu số 02a**

**BIÊN BẢN GHI Ý KIẾN CỦA NHÀ TRƯỜNG**
**VỀ LẤY Ý KIẾN NHẬN XÉT , ĐÁNH GIÁ TIÊU CHUẨN VỀ NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN ĐĂNG KÝ XÉT THĂNG HẠNG CDNN GIÁO VIÊN TỪ HẠNG III LÊN HẠNG II**

* **Thời gian:**

* **Địa điểm:**

* **Thành phần:**

1. Ông (bà) .....- .....
2. Ông (bà) .....- .....
3. Ông (bà) .....- .....
4. Ông (bà) .....- .....
5. Ông (bà) .....- .....

.....

* **Nội dung:**

I. Bà .....- Hiệu trưởng nhà trường giới thiệu thành phần, nội dung cuộc họp: về việc lấy ý kiến Nhận xét, đánh giá từng tiêu chí tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ *(Theo Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo )* đối với bà ....., sinh ngày....., giáo viên đăng ký xét thăng hạng CDNN giáo viên từ hạng III lên hạng II:

**II. Ý kiến của Nhà trường :**

| TT | Nội dung xin ý kiến | Các minh chứng (nếu có) | Nhận xét của tổ chuyên môn | Nhận xét của các tổ chức đoàn thể |
|---|---|---|---|---|
| a) | Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục mầm non và triển khai thực hiện có kết quả vào nhiệm vụ được giao; | | | |
| b) | Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non; chủ động, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; | | | |
| c) | Chủ động tổ chức và phối hợp kịp thời với đồng nghiệp, cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; | | | |
| d) | Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm; | | | |
| đ) | Được công nhận là chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi cấp trường trở lên hoặc được nhận bằng khen hoặc giấy khen từ cấp huyện trở lên; | | | |

| TT | Nội dung xin ý kiến | Các minh chứng (nếu có) | Nhận xét của tổ chuyên môn | Nhận xét của các tổ chức đoàn thể |
|---|---|---|---|---|
| e) | Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25) phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26) hoặc tương đương từ đủ 03 (ba) năm trở lên (không kể thời gian tập sự), tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng | | | |

**III. Xác nhận của Hiệu trưởng:**

Cuộc họp kết thúc hồi ..... cùng ngày. 100% thành viên trong cuộc họp thống nhất với nội dung biên bản này.

**Thư ký**

**Thành phần nhà trường**

**Chủ tọa**

*(Hiệu trưởng ký tên, đóng dấu)*

**Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn**

**Tổ trưởng tổ chuyên môn**

**Đại diện tổ chức đoàn thể của nhà trường**

UBND QUẬN ĐỐNG ĐA

**Mẫu 03a**

**TRƯỜNG MẦM NON .....**

# PHIẾU RÀ SOÁT ĐIỂM
# THEO CÁC TIÊU CHÍ QUY ĐỊNH TẠI THÔNG TƯ 34/2021/TT-BGD&ĐT

Họ và tên:

Ngày tháng năm sinh:

Chức vụ, chức danh: Giáo viên mầm non hạng III

Đơn vị: Trường Mầm non.....

| TT | TIÊU CHÍ | ĐIỂM CHUẨN | ĐIỂM CỦA TỔ RÀ SOÁT | GHI CHÚ |
|---|---|---|---|---|
| *1* | ***Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng:***<br>+ Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên;<br>+ Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non | 20 điểm | | |
| *2* | ***Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn nghiệp vụ:*** | 80 điểm | | |
| | - Biên bản cuộc họp với sự tham gia của Hiệu trưởng, PHT phụ trách chuyên môn, tổ chuyên môn, đại diện các tổ chức đoàn thể trong nhà trường ghi ý kiến nhận xét, đánh giá từng tiêu chí có xác nhận của Hiệu trưởng; các minh chứng khác (nếu có) thể hiện việc đáp ứng tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để có thể đảm nhận nhiệm vụ của hạng dự xét như các văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận, quyết định, bằng khen, giấy khen, đề tài, đề án hoặc sản phẩm được ứng dụng trong giáo dục, giảng dạy học sinh và tài liệu có liên quan: | 45 điểm | | |
| a) | Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục mầm non và triển khai thực hiện có kết quả vào nhiệm vụ được giao; | | | |
| b) | Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non; chủ động, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; | | | |
| c) | Chủ động tổ chức và phối hợp kịp thời với đồng nghiệp, cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; | | | |
| d) | Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm; | | | |
| đ) | Được công nhận là chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi cấp trường trở lên hoặc được nhận bằng khen hoặc giấy khen từ cấp huyện trở lên; | 20 điểm | | |
| e) | Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25) phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26) hoặc tương đương từ đủ 03 (ba) năm trở lên (không kể thời gian tập sự), tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng | 15 điểm | | |
| *3* | **Minh chứng và chấm điểm về thực hiện nhiệm vụ của hạng II đối với giáo viên đăng ký dự xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II** *(Theo Thông tư số 34/2021/TT-BGDĐT ngày 30/11/2021)* | | | |

| TT | TIÊU CHÍ | ĐIỂM CHUẨN | ĐIỂM CỦA TỔ RÀ SOÁT | GHI CHÚ |
|---|---|---|---|---|
| a) | Làm báo cáo viên hoặc dạy minh họa tại các lớp bồi dưỡng giáo viên mầm non cấp trường trở lên; hướng dẫn đồng nghiệp thực hiện chương trình và các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; | 1 điểm | | |
| b) | Đề xuất các nội dung bồi dưỡng và sinh hoạt chuyên đề ở tổ (khối) chuyên môn; | 1 điểm | | |
| c) | Tham gia ban giám khảo các hội thi cấp học mầm non từ cấp trường trở lên; | 1 điểm | | |
| d) | Tham gia các hoạt động chuyên môn khác như hội đồng tự đánh giá hoặc đoàn đánh giá ngoài; kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm cấp trường trở lên; tham gia hướng dẫn, đánh giá thực tập sư phạm của sinh viên (nếu có); | 1 điểm | | |
| | **Tổng điểm** | **104 điểm** | | |

*Ngày tháng 11 năm 2023*

**Thành phần nhà trường**
*(Các thành viên tổ rà soát ký, ghi rõ họ tên)*

**Hiệu trưởng**
*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỐNG ĐA

**PHỤ LỤC IIB**

**DANH SÁCH GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG III CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT THĂNG HẠNG LÊN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG II THEO CÁC TIÊU CHÍ QUY ĐỊNH TẠI TT 34/2021/TT-BGDĐT**

*(Kèm theo văn bản số 2519 /UBND-VC ngày 06 tháng 11 năm 2023 của UBND quận Đống Đa)*

| | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Giới tính | Chức vụ hoặc chức danh công tác | Đơn vị đang làm việc | Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn đào tạo, bồi dưỡng (20 điểm) | Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn nghiệp vụ (80 điểm) | | | Tổng điểm theo Mục A phụ lục TT 34 (7+8+9+10) | Minh chứng và chấm điểm thực hiện nhiệm vụ đối với giáo viên tiểu học hạng II (theo phụ lục Thông tư số 34/2021/TT-BGDĐT ngày 30/11/2021) | | | | Tổng điểm theo Mục B phụ lục TT 34 (12+13+14+15) | Đủ ĐK xét hạng II nếu tổng điểm mục A (11) = 100 đ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | (45 điểm) | (20 điểm) | (15 điểm) | | a (1 điểm) | b (1 điểm) | c (1 điểm) | d (1 điểm) | | |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* | *13* | *14* | *15* | 16 | 17 |
| 1 | Nguyễn Thị B | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | … | | | | | | | | | | | | | | | |

*Danh sách có …… người./.*

*……, ngày…… tháng…… năm……*
***Thủ trưởng Cơ quan, đơn vị***
*(Ký tên, đóng dấu)*

UBND QUẬN ĐỐNG ĐA
**TRƯỜNG TIỂU HỌC ....**

**Mẫu 01b**

# DANH MỤC NỘP HỒ SƠ
# THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
# TỪ GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG III LÊN GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG II

Họ và tên:
Đơn vị:
Ngày tháng năm sinh:
Chức vụ, chức danh:

| TT | CÁC VĂN BẢN, TÀI LIỆU NỘP | Ngày cấp văn bằng, chứng chỉ/ biên bản/điểm | Kết quả | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | Trường rà soát | Phòng Nội vụ | |
| 1. | Sơ yếu lý lịch viên chức mẫu HS 02 có xác nhận của thủ trưởng đơn vị, có đóng dấu, giáp lai các trang. (Đối với Hiệu trưởng và PHT dự thăng hạng không đóng dấu) | | | | |
| 2. | Bản nhận xét của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp (theo mẫu phụ lục III) | | | | |
| 3. | Bản sao bằng cấp chuyên môn phù hợp với tiêu chuẩn của CDNN dự thăng hạng | | | | |
| - | Bằng Đại học (trước ngày 14/7/2014) | | | | |
| - | Bằng Thạc sỹ | | | | |
| - | Chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp giáo viên | | | | |
| 4. | Bản sao có chứng thực các QĐ: Tuyển dụng, Bổ nhiệm CDNN, thay đổi CDNN, tiếp nhận, điều động (nếu có), bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, QĐ lương hiện hưởng | | | | |
| - | Tuyển dụng | | | | |
| - | Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp | | | | |
| - | Thay đổi mã chức danh nghề nghiệp | | | | |
| - | Tiếp nhận, Điều động (nếu có) | | | | |
| - | Bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo (nếu có) | | | | |
| - | Nâng lương hiện hưởng | | | | |
| 5. | Bản đánh giá xếp loại viên chức **năm học 2021-2022** | | | | |
| 6. | Bản sao có chứng thực các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng... đáp ứng tiêu chuẩn CDNN dự thăng hạng | | | | |
| 7. | Bản sao có chứng thực một trong các giấy tờ theo quy định được miễn thi ngoại ngữ, tin học: | | | | |
| - | Miễn thi ngoại ngữ: | | | | |
| + | Tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 05 năm công tác (tra cứu trên Nghị định 135/2020/NĐ ngày 18/11/2020 của Chính phủ | | | | |
| + | Hoặc Bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành ngoại ngữ | | | | |
| - | Miễn thi tin học: | | | | |
| + | Có bằng tốt nghiệp tin học từ trung cấp trở lên các chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin | | | | |
| **8.** | **RÀ SOÁT ĐIỂM THEO THÔNG TƯ 34/2021/TT-BGD&ĐT: (đề nghị đơn vị rà soát điểm)** | | | | |
| 8.1 | Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn đào tạo, bồi dưỡng (20 điểm):<br>a) Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;<br>b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học | 20 điểm | | | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 8.2 | Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn nghiệp vụ:<br>- Biên bản cuộc họp với sự tham gia của Hiệu trưởng, PHT phụ trách chuyên môn, tổ chuyên môn, đại diện các tổ chức đoàn thể trong nhà trường ghi ý kiến nhận xét, đánh giá từng tiêu chí có xác nhận của Hiệu trưởng: | 45 điểm | | | |
| a | Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục tiểu học và triển khai thực hiện có kết quả vào nhiệm vụ được giao; | | | | |
| b | Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch, chương trình giáo dục; chủ động, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch dạy học và giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; | | | | |
| c | Có khả năng vận dụng linh hoạt và hướng dẫn đồng nghiệp vận dụng, cập nhật kịp thời yêu cầu đổi mới những kiến thức về giáo dục học và tâm sinh lý lứa tuổi vào thực tiễn giáo dục học sinh; tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn (nội dung, phương pháp giáo dục, kiểm tra đánh giá học sinh) và chất lượng, hiệu quả giáo dục học sinh; | | | | |
| d | Tích cực, chủ động, phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và cộng đồng để nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh; | | | | |
| đ | Vận dụng được các kết quả nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng vào thực tế giảng dạy, giáo dục; có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp làm các sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng từ cấp trường trở lên; | | | | |
| e | Có khả năng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn: tham gia ban giám khảo, thanh tra, kiểm tra; xây dựng và thực hiện được các chuyên đề dạy học; | | | | |
| g | Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm trong một số nhiệm vụ cụ thể được giao; | | | | |
| ***ục 8 cung cấp các minh chứng (nếu có) thể hiện đáp ứng tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, hiệp vụ để có thể đảm nhận nhiệm vụ của giáo viên tiểu học hạng II như: văn bằng, chứng chỉ, ứng nhận, quyết định, bằng khen, giấy khen, đề tài, đề án hoặc sản phẩm được ứng dụng trong io dục, giảng dạy học sinh và tài liệu có liên quan*** | | | | | |
| h | Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; hoặc được nhận bằng khen, giấy khen từ cấp huyện trở lên; hoặc được công nhận đạt một trong các danh hiệu: giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi từ cấp trường trở lên, giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi từ cấp huyện trở lên; | 20 điểm | | | |
| i | Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.28) phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29) hoặc tương đương tù đủ 09 (chín) năm trở lên (không kể thời gian tập sự), tính đến hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng | 15 điểm | | | |
| 9. | **Minh chứng và chấm điểm thực hiện nhiệm vụ đối với giáo viên tiểu học hạng II (theo phụ lục Thông tư số 34/2021/TT-BGD ĐT ngày 30/11/2021)** | | | | |
| a | Là báo cáo viên hoặc dạy minh họa ở các lớp bồi dưỡng gv tiểu học hoặc dạy thử nghiệm các mô hình, phương pháp mới từ cấp trường trở lên. | 1 điểm | | | |
| b | Chủ trì các nội dung bồi dưỡng và sinh hoạt chuyên môn/ chuyên đề ở tổ, khối chuyên môn; tham gia đánh giá, xét duyệt đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng của đồng nghiệp từ cấp trường trở lên. | 1 điểm | | | |
| c | Tham gia Ban giám khảo Hội thi gv dạy giỏi, gv chủ nhiệm lớp giỏi, gv làm tổng phụ trách giỏi từ cấp trường trở lên; thực hiện các nhiệm vụ của giáo viên cốt cán trường tiểu học. | 1 điểm | | | |
| d | Tham gia các hoạt động chuyên môn khác như kiểm định chất lượng giáo dục, thanh tra, kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm từ cấp trường trở lên; tham gia hướng dẫn, đánh giá thực tập sư phạm của sinh viên (nếu có) | 1 điểm | | | |

***Lưu ý: toàn bộ giấy tờ nêu trên phải được để vào túi bìa hồ sơ và được sắp xếp theo đúng thứ tự***

UBND QUẬN ĐỐNG ĐA
TRƯỜNG TIỂU HỌC

Mẫu số 02b

**BIÊN BẢN CỦA NHÀ TRƯỜNG**
**VỀ LẤY Ý KIẾN NHẬN XÉT , ĐÁNH GIÁ TIÊU CHUẨN VỀ NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN TIỂU HỌC ĐĂNG KÝ DỰ THI THĂNG HẠNG III LÊN II**

* **Thời gian:**
* **Địa điểm:**
* **Thành phần:**
  1. .....
  2. .....
  3. .....
  4. .....
  5. .....
* **Nội dung:**

I. Bà .....- Hiệu trưởng nhà trường giới thiệu thành phần, nội dung cuộc họp: về việc lấy ý kiến Nhận xét, đánh giá từng tiêu chí tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ *(Theo Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục & Đào tạo- Bộ Nội vụ ngày 02/02/2021 và Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)* đối với ông (bà)....., sinh ngày....., giáo viên đăng ký dự thi thăng hạng từ hạng III lên hạng II:

II. Ý kiến của Nhà trường :

| TT | Nội dung xin ý kiến | Các minh chứng (nếu có) | Nhận xét của tổ chuyên môn | Nhận xét của các tổ chức đoàn thể |
|---|---|---|---|---|
| a) | Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục tiểu học và triển khai thực hiện có kết quả vào nhiệm vụ được giao; | | | |
| b) | Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch, chương trình giáo dục; chủ động, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch dạy học và giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; | | | |
| c) | Có khả năng vận dụng linh hoạt và hướng dẫn đồng nghiệp vận dụng, cập nhật kịp thời yêu cầu đổi mới những kiến thức về giáo dục học và tâm sinh lý lứa tuổi vào thực tiễn giáo dục học sinh; tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn (nội dung, phương pháp giáo dục, kiểm tra đánh giá học sinh) và chất lượng, hiệu quả giáo dục học sinh; | | | |
| d) | Tích cực, chủ động, phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và cộng đồng để nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh; | | | |
| đ) | Vận dụng được các kết quả nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng vào thực tế giảng dạy, giáo dục; có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp làm các sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng từ cấp trường trở lên; | | | |
| e) | Có khả năng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn: tham gia ban giám khảo, thanh tra, kiểm tra; xây dựng và thực hiện được các chuyên đề dạy học; | | | |

UBND QUẬN ĐỐNG ĐA
**TRƯỜNG TIỂU HỌC.....**

**Mẫu 03b**

# PHIẾU RÀ SOÁT ĐIỂM
# THEO CÁC TIÊU CHÍ QUY ĐỊNH TẠI THÔNG TƯ 34/2021/TT-BGD&ĐT

Họ và tên:
Ngày tháng năm sinh:
Chức vụ, chức danh: Giáo viên Tiểu học hạng III
Đơn vị: Trường TH.....

| TT | TIÊU CHÍ | ĐIỂM CHUẨN | ĐIỂM CỦA TỔ RÀ SOÁT | GHI CHÚ |
|---|---|---|---|---|
| 1 | **Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn đào tạo, bồi dưỡng (20 điểm):**<br>Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn đào tạo, bồi dưỡng (20 điểm):<br>a) Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học.<br>Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;<br>b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học | **20 điểm** | | |
| 2 | **Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn nghiệp vụ:** | **80 điểm** | | |
| | Biên bản cuộc họp với sự tham gia của Hiệu trưởng, PHT phụ trách chuyên môn, tổ chuyên môn, đại diện các tổ chức đoàn thể trong nhà trường ghi ý kiến nhận xét, đánh giá từng tiêu chí có xác nhận của Hiệu trưởng: (45 điểm) | | | |
| a | Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục tiểu học và triển khai thực hiện có kết quả vào nhiệm vụ được giao; | | | |
| b | Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch, chương trình giáo dục; chủ động, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch dạy học và giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; | | | |
| c | Có khả năng vận dụng linh hoạt và hướng dẫn đồng nghiệp vận dụng, cập nhật kịp thời yêu cầu đổi mới những kiến thức về giáo dục học và tâm sinh lý lứa tuổi vào thực tiễn giáo dục học sinh; tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn (nội dung, phương pháp giáo dục, kiểm tra đánh giá học sinh) và chất lượng, hiệu quả giáo dục học sinh; | 45 điểm | | |
| d | Tích cực, chủ động, phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và cộng đồng để nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh; | | | |
| đ | Vận dụng được các kết quả nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng vào thực tế giảng dạy, giáo dục; có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp làm các sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng từ cấp trường trở lên; | | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| e | Có khả năng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn: tham gia ban giám khảo, thanh tra, kiểm tra; xây dựng và thực hiện được các chuyên đề dạy học; | | | |
| g | Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm trong một số nhiệm vụ cụ thể được giao; | | | |
| h | Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; hoặc được nhận bằng khen, giấy khen từ cấp huyện trở lên; hoặc được công nhận đạt một trong các danh hiệu: giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi từ cấp trường trở lên, giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi từ cấp huyện trở lên; | 20 điểm | | |
| i | Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.28) phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29) hoặc tương đương tù đủ 09 (chín) năm trở lên (không kể thời gian tập sự), tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng | 15 điểm | | |
| 3 | **Minh chứng và chấm điểm thực hiện nhiệm vụ đối với giáo viên tiểu học hạng II (theo phụ lục Thông tư số 34/2021/TT-BGD ĐT ngày 30/11/2021)** | **5 điểm** | | |
| a | Là báo cáo viên hoặc dạy minh họa ở các lớp bồi dưỡng gv tiểu học hoặc dạy thử nghiệm các mô hình, phương pháp mới từ cấp trường trở lên. | 1 điểm | | |
| b | Chủ trì các nội dung bồi dưỡng và sinh hoạt chuyên môn/ chuyên đề ở tổ, khối chuyên môn; tham gia đánh giá, xét duyệt đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng của đồng nghiệp từ cấp trường trở lên. | 1 điểm | | |
| c | Tham gia Ban giám khảo Hội thi gv dạy giỏi, gv chủ nhiệm lớp giỏi, gv làm tổng phụ trách giỏi từ cấp trường trở lên; thực hiện các nhiệm vụ của giáo viên cốt cán trường tiểu học. | 1 điểm | | |
| d | Tham gia các hoạt động chuyên môn khác như kiểm định chất lượng giáo dục, thanh tra, kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm từ cấp trường trở lên; tham gia hướng dẫn, đánh giá thực tập sư phạm của sinh viên (nếu có) | 1 điểm | | |
| | **TỔNG** | **104 điểm** | | |

*Ngày tháng 11 năm 2023*

**Thành phần nhà trường**
*(Các thành viên tổ rà soát ký, ghi rõ họ tên)*

**Hiệu trưởng**
*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỐNG ĐA

**PHỤ LỤC IIC**

**DANH SÁCH GIÁO VIÊN THCS HẠNG III CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT THĂNG HẠNG LÊN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN THCS HẠNG II THEO CÁC TIÊU CHÍ QUY ĐỊNH TẠI TT 34/2021/TT-BGDĐT**

*(Kèm theo văn bản số 2519 /UBND-VC ngày 06 tháng 11 năm 2023 của UBND quận Đống Đa)*

| TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Giới tính | Chức vụ hoặc chức danh công tác | Đơn vị đang làm việc | Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn đào tạo, bồi dưỡng | Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn nghiệp vụ (80 điểm) | | | Tổng điểm theo Mục A phụ lục TT 34 (7+8+9+10) | Minh chứng và chấm điểm thực hiện nhiệm vụ đối với giáo viên THCS hạng II (theo phụ lục Thông tư số 34/2021/TT-BGDĐT ngày 30/11/2021) | | | | | Tổng điểm theo Mục B phụ lục TT 34 (12+13+14+15+16) | Đủ ĐK xét hạng II nếu tổng điểm mục A (11) = 100 đ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | (20 điểm) | (45 điểm) | (20 điểm) | (15 điểm) | | a (1 điểm) | b (1 điểm) | c (1 điểm) | d (1 điểm) | đ (1 điểm) | | |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* | *13* | *14* | *15* | 16 | 17 | 18 |
| 1 | Nguyễn Văn C | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | … | | | | | | | | | | | | | | | | |

*Danh sách có …… người./.*

*……, ngày…… tháng…… năm……*
***Thủ trưởng Cơ quan, đơn vị***
*(Ký tên, đóng dấu)*

UBND QUẬN ĐỐNG ĐA
**TRƯỜNG ....**

**Mẫu 01c**

# THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
# TỪ GIÁO VIÊN THCS HẠNG III LÊN GIÁO VIÊN THCS HẠNG II

Họ và tên:
Đơn vị:
Ngày tháng năm sinh:
Chức vụ, chức danh:

| TT | CÁC VĂN BẢN, TÀI LIỆU NỘP | Ngày cấp văn bằng, chứng chỉ/ biên bản/điểm | Kết quả | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | Trường rà soát | Phòng Nội vụ | |
| 1. | Sơ yếu lý lịch viên chức mẫu HS 02 có xác nhận của thủ trưởng đơn vị, có đóng dấu, giáp lai các trang. (Đối với Hiệu trưởng và PHT dự thăng hạng không đóng dấu) | | | | |
| 2. | Bản nhận xét của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp (theo mẫu phụ lục III) | | | | |
| 3. | Bản sao bằng cấp chuyên môn phù hợp với tiêu chuẩn của CDNN dự thăng hạng | | | | |
| - | Bằng Đại học (trước ngày 14/7/2014) : chuyên ngành:..... | | | | |
| - | Bằng Thạc sỹ chuyên ngành:..... | | | | |
| - | Bằng Thạc sỹ Quản lý Giáo dục | | | | |
| - | Chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp giáo viên | | | | |
| 4. | Bản sao có chứng thực các QĐ: Tuyển dụng, Bổ nhiệm CDNN, thay đổi CDNN, tiếp nhận, điều động (nếu có), bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, QĐ lương hiện hưởng | | | | |
| - | Tuyển dụng | | | | |
| - | Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp | | | | |
| - | Thay đổi mã chức danh nghề nghiệp 15113, 15a202,V.07.04.12... | | | | |
| - | Tiếp nhận, Điều động (nếu có) | | | | |
| - | Bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo (nếu có) | | | | |
| - | Nâng lương hiện hưởng | | | | |
| 5. | Bản đánh giá xếp loại viên chức **năm học 2021-2022** | | | | |
| 6. | Bản sao có chứng thực các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng... đáp ứng tiêu chuẩn CDNN dự thăng hạng | | | | |
| 7. | Bản sao có chứng thực một trong các giấy tờ theo quy định được miễn thi ngoại ngữ, tin học: | | | | |
| - | Miễn thi ngoại ngữ: | | | | |
| + | Tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 05 năm công tác (tra cứu trên Nghị định 135/2020/NĐ ngày 18/11/2020 của Chính phủ | | | | |
| + | Hoặc Bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành ngoại ngữ | | | | |
| - | Miễn thi tin học: | | | | |
| + | Có bằng tốt nghiệp tin học từ trung cấp trở lên các chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin | | | | |
| 8. | **RÀ SOÁT ĐIỂM THEO THÔNG TƯ 34/2021/TT-BGD&ĐT: (đề nghị đơn vị rà soát điểm)** | | | | |
| 8.1 | Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn đào tạo, bồi dưỡng (20 điểm):<br>+ Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở.<br>Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;<br>+ Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở. | 20 điểm | | | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 8.2 | Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn nghiệp vụ:<br>- Biên bản cuộc họp với sự tham gia của Hiệu trưởng, PHT phụ trách chuyên môn, tổ chuyên môn, đại diện các tổ chức đoàn thể trong nhà trường ghi ý kiến nhận xét, đánh giá từng tiêu chí có xác nhận của Hiệu trưởng: (45 điểm) | 45 điểm | | | |
| a | a,Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục trung học cơ sở và triển khai thực hiện có kết quả vào nhiệm vụ được giao; | | | | |
| b | Có khả năng điều chỉnh linh hoạt kế hoạch dạy học và giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; có khả năng dạy học theo chủ đề và liên môn; | | | | |
| c | Chủ động cập nhật và có khả năng vận dụng linh hoạt , hiệu quả các phương pháp, công nghệ dạy học và giáo dục đáp ứng mục tiêu chương trình giáo dục phổ thông, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; | | | | |
| d | Chủ động cập nhật và có khả năng vận dụng sáng tạo các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và sự tiến bộ của học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; | | | | |
| đ | Có khả năng vận dụng có hiệu quả các biện pháp tư vấn tâm lý, hướng nghiệp phù hợp với từng đối tượng học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục; | | | | |
| e | Chủ động, tích cực tạo dựng mối quan hệ hợp tác lành mạnh, tin tưởng với cha mẹ học sinh, các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện các hoạt động dạy học, giáo dục học sinh; | | | | |
| g | Chủ động nghiên cứu và có khả năng cập nhật kịp thời các yêu cầu mới về chuyên môn, nghiệp vụ; có khả năng vận dụng sáng tạo, phù hợp, có hiệu quả các hình thức nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân | | | | |
| h | Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm; | | | | |
| | ***ục 8 cung cấp các minh chứng (nếu có) thể hiện đáp ứng tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, hiệp vụ để có thể đảm nhận nhiệm vụ của giáo viên THCS hạng II như: văn bằng, chứng i, chứng nhận, quyết định, bằng khen, giấy khen, đề tài, đề án hoặc sản phẩm được ứng dụng ng giáo dục, giảng dạy học sinh và tài liệu có liên quan*** | | | | |
| i | Được công nhận là chiến sĩ thi đua cơ sở; hoặc được nhận bằng khen, giấy khen từ cấp quận trở lên; hoặc được công nhận đạt một trong các danh hiệu: giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi từ cấp trường trở lên, giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi từ cấp quận trở lên; | 20 điểm | | | |
| k | Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II ( mã số V.07.04.31) phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III ( V.07.04.32) hoặc tương đương đủ từ 09 (chín) năm trở lên (không kể thời gian tập sự) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng. | 15 điểm | | | |
| 9. | **Minh chứng và chấm điểm thực hiện nhiệm vụ đối với giáo viên tiểu học hạng II (theo phụ lục Thông tư số 34/2021/TT-BGD ĐT ngày 30/11/2021)** | | | | |
| a | Làm báo cáo viên hoặc dạy minh họa ở các lớp bồi dưỡng giáo viên hoặc dạy thử nghiệm các mô hình, phương pháp, công nghệ mới từ cấp trường trở lên; chủ trì các nội dung bồi dưỡng và sinh hoạt chuyên đề ở tổ chuyên môn hoặc tham gia xây dựng học liệu điện tử; | 1 điểm | | | |
| b | Tham gia hướng dẫn hoặc đánh giá các sản phẩm nghiên cứu khoa học và công nghệ từ cấp trường trở lên; | 1 điểm | | | |
| c | Tham gia các hoạt động xã hội, phục vụ cộng đồng; thu hút sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục học sinh; | 1 điểm | | | |
| d | Tham gia đoàn đánh giá ngoài; hoặc công tác kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên từ cấp trường trở lên; | 1 điểm | | | |
| đ | Tham gia ban giám khảo hoặc ban ra đề hoặc người hướng dẫn trong các hội thi (của giáo viên hoặc học sinh) từ cấp trường trở lên (nếu có). | 1 điểm | | | |

***Lưu ý: toàn bộ giấy tờ nêu trên phải được để vào túi bìa hồ sơ và được sắp xếp theo đúng thứ tự***

UBND QUẬN ĐỐNG ĐA
**TRƯỜNG THCS.....**

**Mẫu số 02c**

# BIÊN BẢN GHI Ý KIẾN CỦA NHÀ TRƯỜNG
## VỀ LẤY Ý KIẾN NHẬN XÉT , ĐÁNH GIÁ TIÊU CHUẨN VỀ NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN ĐĂNG KÝ DỰ THI THĂNG HẠNG III LÊN II

- **Thời gian:**
- **Địa điểm:**

**Thành phần:**

1. .....
2. .....
3. .....
4. .....
5. .....
.....

- 
- **Nội dung:**

I. Ông (Bà) .....- Hiệu trưởng nhà trường giới thiệu thành phần, nội dung cuộc họp: về việc lấy ý kiến Nhận xét, đánh giá từng tiêu chí tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ *(Theo Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục & Đào tạo- Bộ Nội vụ ngày 02/02/2021 và Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo )* đối với ông (bà)....., sinh ngày....., giáo viên đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II:

**II. Ý kiến của Nhà trường :**

| TT | Nội dung xin ý kiến | Các minh chứng (nếu có) | Nhận xét của tổ chuyên môn | Nhận xét của các tổ chức đoàn thể |
|---|---|---|---|---|
| a) | Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục trung học cơ sở và triển khai thực hiện có kết quả vào nhiệm vụ được giao; | | | |
| b) | Có khả năng điều chỉnh linh hoạt kế hoạch dạy học và giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; có khả năng dạy học theo chủ đề và liên môn; | | | |
| c) | Chủ động cập nhật và có khả năng vận dụng linh hoạt , hiệu quả các phương pháp, công nghệ dạy học và giáo dục đáp ứng mục tiêu chương trình giáo dục phổ thông, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; | | | |
| d) | Chủ động cập nhật và có khả năng vận dụng sáng tạo các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và sự tiến bộ của học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; | | | |
| đ) | Có khả năng vận dụng có hiệu quả các biện pháp tư vấn tâm lý, hướng nghiệp phù hợp với từng đối tượng học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục; | | | |
| e) | Chủ động, tích cực tạo dựng mối quan hệ hợp tác lành mạnh, tin tưởng với cha mẹ học sinh, các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện các hoạt động dạy học, giáo dục học sinh; | | | |

| TT | Nội dung xin ý kiến | Các minh chứng (nếu có) | Nhận xét của tổ chuyên môn | Nhận xét của các tổ chức đoàn thể |
|---|---|---|---|---|
| g) | Chủ động nghiên cứu và có khả năng cập nhật kịp thời các yêu cầu mới về chuyên môn, nghiệp vụ; có khả năng vận dụng sáng tạo, phù hợp, có hiệu quả các hình thức nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân | | | |
| h) | Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm; | | | |
| i) | Được công nhận là chiến sĩ thi đua cơ sở, hoặc được nhận bằng khen, giấy khen từ cấp quận trở lên, hoặc được công nhận đạt một trong các danh hiệu: giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi từ cấp trường trở lên, giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi từ cấp quận trở lên. | | | |
| k) | Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II ( mã số V.07.04.31) phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III ( V.07.04.32) hoặc tương đương đủ từ 09 (chín) năm trở lên (không kể thời gian tập sự) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng | | | |

**III. Xác nhận của Hiệu trưởng:**

Cuộc họp kết thúc hồi cùng ngày. 100% thành viên trong cuộc họp thống nhất với nội dung biên bản này.

**Thư ký** **Thành phần nhà trường** **Chủ tọa**

*(Hiệu trưởng ký tên, đóng dấu)*

**Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn**

**Tổ trưởng tổ chuyên môn** **Đại diện tổ chức đoàn thể của nhà trường**

UBND QUẬN ĐỐNG ĐA
TRƯỜNG THCS .....

Mẫu 03c

# PHIẾU RÀ SOÁT ĐIỂM
# THEO CÁC TIÊU CHÍ QUY ĐỊNH TẠI THÔNG TƯ 34/2021/TT-BGD&ĐT

Họ và tên:
Ngày tháng năm sinh:
Chức vụ, chức danh: Giáo viên THCS hạng III
Đơn vị: Trường THCS.....

| TT | TIÊU CHÍ | ĐIỂM CHUẨN | ĐIỂM CỦA TỔ RÀ SOÁT | GHI CH |
|---|---|---|---|---|
| 1 | **Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn đào tạo, bồi dưỡng (20 điểm):**<br>+ Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở.Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;<br>+ Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở. | **20 điểm** | | |
| 2 | **Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn nghiệp vụ:** | **80 điểm** | | |
| | - Biên bản cuộc họp với sự tham gia của Hiệu trưởng, PHT phụ trách chuyên môn, tổ chuyên môn, đại diện các tổ chức đoàn thể trong nhà trường ghi ý kiến nhận xét, đánh giá từng tiêu chí có xác nhận của Hiệu trưởng: (45 điểm) | | | |
| a | Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục trung học cơ sở và triển khai thực hiện có kết quả vào nhiệm vụ được giao; | | | |
| b | Có khả năng điều chỉnh linh hoạt kế hoạch dạy học và giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; có khả năng dạy học theo chủ đề và liên môn; | | | |
| c | Chủ động cập nhật và có khả năng vận dụng linh hoạt , hiệu quả các phương pháp, công nghệ dạy học và giáo dục đáp ứng mục tiêu chương trình giáo dục phổ thông, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; | | | |
| d | Chủ động cập nhật và có khả năng vận dụng sáng tạo các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và sự tiến bộ của học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; | 45 điểm | | |
| đ | Có khả năng vận dụng có hiệu quả các biện pháp tư vấn tâm lý, hướng nghiệp phù hợp với từng đối tượng học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục; | | | |
| e | e. Chủ động, tích cực tạo dựng mối quan hệ hợp tác lành mạnh, tin tưởng với cha mẹ học sinh, các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện các hoạt động dạy học, giáo dục học sinh; | | | |
| g | g. Chủ động nghiên cứu và có khả năng cập nhật kịp thời các yêu cầu mới về chuyên môn, nghiệp vụ; có khả năng vận dụng sáng tạo, phù hợp, có hiệu quả các hình thức nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân | | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| h | Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm; | | | |
| i | Được công nhận là chiến sĩ thi đua cơ sở; hoặc được nhận bằng khen, giấy khen từ cấp quận trở lên; hoặc được công nhận đạt một trong các danh hiệu: giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi từ cấp trường trở lên, giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi từ cấp quận trở lên; | 20 điểm | | |
| k | Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II ( mã số V.07.04.31) phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III ( V.07.04.32) hoặc tương đương đủ từ 09 (chín) năm trở lên (không kể thời gian tập sự) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng. | 15 điểm | | |
| 3 | **Minh chứng và chấm điểm thực hiện nhiệm vụ đối với giáo viên THCS hạng II (theo phụ lục Thông tư số 34/2021/TT-BGD ĐT ngày 30/11/2021)** | **5 điểm** | | |
| | a) Làm báo cáo viên hoặc dạy minh họa ở các lớp bồi dưỡng giáo viên hoặc dạy thử nghiệm các mô hình, phương pháp, công nghệ mới từ cấp trường trở lên; chủ trì các nội dung bồi dưỡng và sinh hoạt chuyên đề ở tổ chuyên môn hoặc tham gia xây dựng học liệu điện tử; | 1 điểm | | |
| | b) Tham gia hướng dẫn hoặc đánh giá các sản phẩm nghiên cứu khoa học và công nghệ từ cấp trường trở lên; | 1 điểm | | |
| | c) Tham gia các hoạt động xã hội, phục vụ cộng đồng; thu hút sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục học sinh; | 1 điểm | | |
| | d) Tham gia đoàn đánh giá ngoài; hoặc công tác kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên từ cấp trường trở lên; | 1 điểm | | |
| | đ) Tham gia ban giám khảo hoặc ban ra đề hoặc người hướng dẫn trong các hội thi (của giáo viên hoặc học sinh) từ cấp trường trở lên (nếu có). | 1 điểm | | |
| | **TỔNG** | **105 điểm** | | |

*Ngày tháng 11 năm 2023*

**Thành phần nhà trường**
*(Các thành viên tổ rà soát ký, ghi rõ họ tên)*

**Hiệu trưởng**
*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỐNG ĐA

**PHỤ LỤC IID**

**DANH SÁCH GIÁO VIÊN THPT HẠNG III CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT THĂNG HẠNG LÊN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN THPT HẠNG II THEO CÁC TIÊU CHÍ QUY ĐỊNH TẠI TT 34/2021/TT-BGDĐT**

*(Kèm theo văn bản số 3519 /UBND-NV ngày 06 tháng 11 năm 2023 của UBND quận Đống Đa)*

| TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Giới tính | Chức vụ hoặc chức danh công tác | Đơn vị đang làm việc | Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn đào tạo, bồi dưỡng | Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn nghiệp vụ (80 điểm) | | | Tổng điểm theo Mục A phụ lục TT 34 (7+8+9+10) | Minh chứng và chấm điểm thực hiện nhiệm vụ đối với giáo viên THPT hạng II (theo phụ lục Thông tư số 34/2021/TT-BGDĐT ngày 30/11/2021) | | | | | | | Tổng điểm theo Mục B phụ lục TT 34 (12+13+14+15+16+17+18) | Đủ ĐK xét hạng II nếu tổng điểm mục A (11) = 100 đ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | (20 điểm) | (45 điểm) | (20 điểm) | (15 điểm) | | a (1 điểm) | b (1 điểm) | c (1 điểm) | d (1 điểm) | đ (1 điểm) | e (1 điểm) | g (1 điểm) | | |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* | *13* | *14* | *15* | 16 | 17 | *18* | 19 | 20 |
| 1 | Nguyễn Văn D | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | … | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

*Danh sách có …… người./.*

*……, ngày…… tháng…… năm……*
***Thủ trưởng Cơ quan, đơn vị***
*(Ký tên, đóng dấu)*

UBND QUẬN ĐỐNG ĐA

TRUNG TÂM GDNN-GDTX

*Mẫu 01d*

**DANH MỤC NỘP HỒ SƠ**
**THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP**
**TỪ GIÁO VIÊN THPT HẠNG III LÊN GIÁO VIÊN THPT HẠNG II**

Họ và tên:

Đơn vị:

Ngày tháng năm sinh:

Chức vụ, chức danh:

| TT | CÁC VĂN BẢN, TÀI LIỆU NỘP | Ngày cấp văn bằng, chứng chỉ/ biên bản/điểm | Kết quả | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | Trường rà soát | Phòng Nội vụ | |
| 1. | **Sơ yếu lý lịch viên chức mẫu HS 02** có xác nhận của thủ trưởng đơn vị, có đóng dấu, giáp lai các trang. *(Đối với Hiệu trưởng và PHT dự thăng hạng không đóng dấu)* | | | | |
| 2. | **Bản nhận xét của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp (theo mẫu phụ lục III)** | | | | |
| 3. | **Bản sao bằng cấp chuyên môn phù hợp với tiêu chuẩn của CDNN dự thăng hạng** | | | | |
| | Bằng Đại học - Chuyên ngành | | | | |
| | Bằng Thạc sĩ - Chuyên ngành | | | | |
| | Bằng cử nhân quản lý giáo dục | | | | |
| | Bằng Thạc sĩ quản lý giáo dục | | | | |
| | Chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp giáo viên | | | | |
| 4 | **Bản sao có chứng thực các QĐ:** Tuyển dụng, Bổ nhiệm CDNN, thay đổi CDNN, tiếp nhận, điều động (nếu có), bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, QĐ lương hiện hưởng | | | | |
| | Quyết định tuyển dụng | | | | |
| | Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp (Quyết định hết tập sự) | | | | |
| | Quyết định Thay đổi mã chức danh nghề nghiệp (V.07.05.15) | | | | |
| | Quyết định tiếp nhận, điều động (nếu có) | | | | |
| | Quyết định bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo (nếu có) | | | | |
| | Quyết định nâng lương hiện hưởng | | | | |
| | Quyết định khác (nếu có) | | | | |
| 5 | **Bản đánh giá xếp loại viên chức năm học 2021-2022:** | | | | |
| 6 | **Bản sao có chứng thực các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng...** đáp ứng tiêu chuẩn CDNN dự thăng hạng (Chỉ nộp 01 bản danh hiệu đáp ứng tiêu chuẩn) | | | | |
| 7 | **Bản sao có chứng thực một trong các giấy tờ theo quy định được miễn thi ngoại ngữ, tin học:** | | | | |
| - | ***Miễn thi ngoại ngữ:*** | | | | |
| + | Tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 05 năm công tác (tra cứu trên Nghị định 135/2020/NĐ ngày 18/11/2020 của Chính phủ | | | | |
| + | Hoặc Bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành ngoại ngữ | | | | |
| - | ***Miễn thi tin học:*** | | | | |
| + | Có bằng tốt nghiệp tin học từ trung cấp trở lên các chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin | | | | |
| 8 | **RÀ SOÁT ĐIỂM THEO THÔNG TƯ 34/2021/TT-BGD&ĐT: (đề nghị đơn vị rà soát điểm)** | | | | |
| *8.1* | ***Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng (20 điểm):***<br>+ Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm trở lên; (Trường hợp có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THPT)<br>+ Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng II | 20 điểm | | | |

| TT | CÁC VĂN BẢN, TÀI LIỆU NỘP | Ngày cấp văn bằng, chứng chỉ/ biên bản/điểm | Kết quả | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | Trường rà soát | Phòng Nội vụ | |
| *8.2* | ***Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn nghiệp vụ (80 điểm)*** | 80 điểm | | | |
| | - Biên bản cuộc họp với sự tham gia của Ban Giám đốc, tổ chuyên môn, đại diện các tổ chức đoàn thể tại Trung tâm ghi ý kiến nhận xét, đánh giá từng tiêu chí có xác nhận của Giám đốc; các minh chứng khác (nếu có) thể hiện việc đáp ứng tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để có thể đảm nhận nhiệm vụ của hạng dự xét như các văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận, quyết định, bằng khen, giấy khen, đề tài, đề án hoặc sản phẩm được ứng dụng trong giáo dục, giảng dạy học sinh và tài liệu có liên quan: 45 điểm | 45 điểm | | | |
| a) | Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục THPT và triển khai thực hiện có kết quả vào nhiệm vụ được giao; | | | | |
| b) | Có khả năng điều chỉnh kế hoạch dạy học và giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; cập nhật, vận dụng linh hoạt và hiệu quả các phương pháp dạy học, giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới, phù hợp với điều kiện thực tế | | | | |
| c) | Có khả năng nghiên cứu, cập nhật kịp thời yêu cầu đổi mới về kiến thức chuyên môn; vận dụng sáng tạo, phù hợp các hình thức, phương pháp và lựa chọn nội dung học tập, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn của bản thân | | | | |
| d) | Có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng; đánh giá sản phẩm nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinh THPT từ cấp trường trở lên | | | | |
| đ) | Có khả năng vận dụng sáng tạo các hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh | | | | |
| e) | Có khả năng vận dụng có hiệu quả các biện pháp tư vấn tâm lý, hướng nghiệp và công tác xã hội trường học phù hợp với từng đối tượng học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục | | | | |
| g) | Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các nhiệm vụ của giáo viên THPT hạng II và có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số trong một số nhiệm vụ cụ thể được giao | | | | |
| h) | Được công nhận là chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi , giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường trở lên | 20 điểm | | | |
| e) | Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng II (mã số V.07.05.14) phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng III (mã số V.07.05.15) hoặc tương đương từ đủ 09 (chín) năm trở lên (không kể thời gian tập sự), tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng | 15 điểm | | | |
| *9* | **Minh chứng và chấm điểm về thực hiện nhiệm vụ của hạng II đối với giáo viên đăng ký dự xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II** *(Theo Thông tư số 34/2021/TT-BGDĐT ngày 30/11/2021)* | | | | |
| a) | Làm báo cáo viên hoặc dạy minh họa ở các lớp bồi dưỡng giáo viên từ cấp trường trở lên hoặc thử nghiệm các mô hình, phương pháp, công nghệ mới; chủ trì các nội dung bồi dưỡng và sinh hoạt chuyên đề ở tổ chuyên môn hoặc tham gia xây dựng học liệu điện tử | 1 điểm | | | |
| b) | Tham gia hướng dẫn hoặc đánh giá các sản phẩm nghiên cứu khoa học và công nghệ từ cấp trường trở lên | 1 điểm | | | |
| c) | Tham gia đánh giá ngoài hoặc công tác kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên từ cấp trường trở lên | 1 điểm | | | |
| d) | Tham gia Ban giám khảo hội thi giáo viên dạy giỏi hoặc giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường trở lên | 1 điểm | | | |
| đ) | Tham gia ra đề hoặc chấm thi học sinh giỏi trung học phổ thông từ cấp trường trở lên | 1 điểm | | | |
| e) | Tham gia hướng dẫn hoặc đánh giá các hội thi hoặc các sản phẩm nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinnh THPT từ cấp trường trở lên | 1 điểm | | | |
| g) | Tham gia các hoạt động xã hội, phục vụ cộng đồng; thu hút sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục học sinh | 1 điểm | | | |

***Lưu ý: toàn bộ giấy tờ nêu trên phải được để vào túi bìa hồ sơ và được sắp xếp theo đúng thứ tự***

UBND QUẬN ĐỐNG ĐA
**TRUNG TÂM GDNN-GDTX**

**Mẫu số 02d**

# BIÊN BẢN GHI Ý KIẾN CỦA NHÀ TRƯỜNG VỀ LẤY Ý KIẾN NHẬN XÉT , ĐÁNH GIÁ TIÊU CHUẨN VỀ NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN ĐĂNG KÝ XÉT THĂNG HẠNG CDNN GIÁO VIÊN TỪ HẠNG III LÊN HẠNG II

* **Thời gian:**

* **Địa điểm:**

* **Thành phần:**

1. .....
2. .....
3. .....
4. .....
5. .....
.....

* **Nội dung:**

I. Ông (bà) .....- Giám đốc Trung tâm giới thiệu thành phần, nội dung cuộc họp: về việc lấy ý kiến Nhận xét, đánh giá từng tiêu chí tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ *(Theo Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục & Đào tạo ngày 02/02/2021 và Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo )* đối với ông (bà) ....., sinh ngày....., giáo viên đăng ký xét thăng hạng CDNN giáo viên từ hạng III lên hạng II:

**II. Ý kiến của Nhà trường :**

| TT | Nội dung xin ý kiến | Các minh chứng (nếu có) | Nhận xét của tổ chuyên môn | Nhận xét của các tổ chức đoàn thể |
|---|---|---|---|---|
| a) | Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục THPT và triển khai thực hiện có kết quả vào nhiệm vụ được giao; | | | |
| b) | Có khả năng điều chỉnh kế hoạch dạy học và giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; cập nhật, vận dụng linh hoạt và hiệu quả các phương pháp dạy học, giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới, phù hợp với điều kiện thực tế | | | |
| c) | Có khả năng nghiên cứu, cập nhật kịp thời yêu cầu đổi mới về kiến thức chuyên môn; vận dụng sáng tạo, phù hợp các hình thức, phương pháp và lựa chọn nội dung học tập, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn của bản thân | | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| d) | Có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng; đánh giá sản phẩm nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinh THPT từ cấp trường trở lên | | | |
| đ) | Có khả năng vận dụng sáng tạo các hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh | | | |
| e) | Có khả năng vận dụng có hiệu quả các biện pháp tư vấn tâm lý, hướng nghiệp và công tác xã hội trường học phù hợp với từng đối tượng học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục | | | |
| g) | Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các nhiệm vụ của giáo viên THPT hạng II và có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số trong một số nhiệm vụ cụ thể được giao | | | |
| h) | Được công nhận là chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi , giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường trở lên | | | |
| i) | Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng II (mã số V.07.05.14) phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng III (mã số V.07.05.15) hoặc tương đương từ đủ 09 (chín) năm trở lên (không kể thời gian tập sự), tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng | | | |

**III. Xác nhận của Thủ trưởng đơn vị:**

Cuộc họp kết thúc hồi ..... cùng ngày. 100% thành viên trong cuộc họp thống nhất với nội dung biên bản này.

**Thư ký**

**Thành phần TT GDNN-GDTX**

**Phó Giám đốc phụ trách chuyên môn**

**Chủ tọa**

*(Thủ trưởng ký tên, đóng dấu)*

**Tổ trưởng tổ chuyên môn**

**Đại diện tổ chức đoàn thể của đơn vị**

UBND QUẬN ĐỐNG ĐA

**TRUNG TÂM GDNN-GDTX**

**Mẫu số 03d**

# PHIẾU RÀ SOÁT ĐIỂM
# THEO CÁC TIÊU CHÍ QUY ĐỊNH TẠI THÔNG TƯ 34/2021/TT-BGD&ĐT

Họ và tên:

Ngày tháng năm sinh:

Chức vụ, chức danh: Giáo viên THPT hạng III

Đơn vị:

| TT | TIÊU CHÍ | ĐIỂM CHUẨN | ĐIỂM CỦA TỔ RÀ SOÁT | GHI CHÚ |
|---|---|---|---|---|
| *1* | ***Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng:***<br>+ Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm giáo dục mầm non trở lên;<br>+ Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT | **20 điểm** | | |
| *2* | ***Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn nghiệp vụ:*** | **80 điểm** | | |
| | - Biên bản cuộc họp với sự tham gia của Giám đốc, tổ chuyên môn, đại diện các tổ chức đoàn thể trong nhà trường ghi ý kiến nhận xét, đánh giá từng tiêu chí có xác nhận của Giám đốc; các minh chứng khác (nếu có) thể hiện việc đáp ứng tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để có thể đảm nhận nhiệm vụ của hạng dự xét như các văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận, quyết định, bằng khen, giấy khen, đề tài, đề án hoặc sản phẩm được ứng dụng trong giáo dục, giảng dạy học sinh và tài liệu có liên quan: | 45 điểm | | |
| a) | Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục THPT và triển khai thực hiện có kết quả vào nhiệm vụ được giao; | | | |
| b) | Có khả năng điều chỉnh kế hoạch dạy học và giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; cập nhật, vận dụng linh hoạt và hiệu quả các phương pháp dạy học, giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới, phù hợp với điều kiện thực tế | | | |
| c) | Có khả năng nghiên cứu, cập nhật kịp thời yêu cầu đổi mới về kiến thức chuyên môn; vận dụng sáng tạo, phù hợp các hình thức, phương pháp và lựa chọn nội dung học tập, bồi dưỡng, nâng cáo năng lực chuyên môn của bản thân | | | |
| d) | Có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng; đánh giá sản phẩm nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinh THPT từ cấp trường trở lên | | | |
| đ) | Có khả năng vận dụng sáng tạo các hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh | | | |
| e) | Có khả năng vận dụng có hiệu quả các biện pháp tư vấn tâm lý, hướng nghiệp và công tác xã hội trường học phù hợp với từng đối tượng học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục | | | |
| g) | Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các nhiệm vụ của giáo viên THPT hạng II và có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số trong một số nhiệm vụ cụ thể được giao | | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| h) | Được công nhận là chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi , giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường trở lên | 20 điểm | | |
| i) | Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng II (mã số V.07.05.14) phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng III (mã số V.07.05.15) hoặc tương đương từ đủ 09 (chín) năm trở lên (không kể thời gian tập sự), tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng | 15 điểm | | |
| *3* | **Minh chứng và chấm điểm về thực hiện nhiệm vụ của hạng II đối với giáo viên đăng ký dự xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II** *(Theo Thông tư số 34/2021/TT-BGDĐT ngày 30/11/2021)* | **7 điểm** | | |
| a) | Làm báo cáo viên hoặc dạy minh họa ở các lớp bồi dưỡng giáo viên từ cấp trường trở lên hoặc thử nghiệm các mô hình, phương pháp, công nghệ mới; chủ trì các nội dung bồi dưỡng và sinh hoạt chuyên đề ở tổ chuyên môn hoặc tham gia xây dựng học liệu điện tử | 1 điểm | | |
| b) | Tham gia hướng dẫn hoặc đánh giá các sản phẩm nghiên cứu khoa học và công nghệ từ cấp trường trở lên | 1 điểm | | |
| c) | Tham gia đánh giá ngoài hoặc công tác kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên từ cấp trường trở lên | 1 điểm | | |
| d) | Tham gia Ban giám khảo hội thi giáo viên dạy giỏi hoặc giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường trở lên | 1 điểm | | |
| đ) | Tham gia ra đề hoặc chấm thi học sinh giỏi trung học phổ thông từ cấp trường trở lên | 1 điểm | | |
| e) | Tham gia hướng dẫn hoặc đánh giá các hội thi hoặc các sản phẩm nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinnh THPT từ cấp trường trở lên | 1 điểm | | |
| g) | Tham gia các hoạt động xã hội, phục vụ cộng đồng; thu hút sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục học sinh | 1 điểm | | |
| | **Tổng điểm** | **107 điểm** | | |

*Ngày tháng 11 năm 2023*

**Thành phần tham dự họp**
*(Các thành viên tổ rà soát ký, ghi rõ họ tên)*

**GIÁM ĐỐC**
*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*